

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2021/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Kim Ng, sinh năm 19xx

Hộ khẩu thường trú: ấp C1, xã C2, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Số A đường A1, khóm A5, phường A3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Trần Văn Th, sinh năm 19XX

Hộ khẩu thường trú: Số B1 đường B2, khóm B5, phường B4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Số T1 đường T2, khóm T6, phường T9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Kim Ng và ông Trần Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim Ng và ông Trần Văn Th đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trần Kim Ng và ông Trần Văn Th đều thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu Trần Ngọc T (nam, sinh ngày 13/11/20xx) hiện đang sống chung với ông Th tại số T1 đường T2, khóm T6, phường T9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho ông Trần Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đến đủ 18 tuổi, bà Trần Kim Ng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Kim Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Kim Ng và ông Trần Văn Th đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Kim Ng tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Ng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005085 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Ng số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường T4, TP Sóc Trăng, T.Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ